

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5
BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG
CHỐNG DỊCH COVID-19**

Số: 246 /BC-BCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quận 5, ngày 21 tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO
Đánh giá cấp độ dịch COVID-19 tuần từ 14/8/2023 đến 20/8/2023

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng, an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Bộ Y tế về ban hành hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 Quận 5 báo cáo đánh giá cấp độ dịch COVID-19 tuần từ 14/8/2023 đến 20/8/2023 như sau:

1. Kết quả đánh giá cấp độ dịch các phường:

Sau khi kết hợp các tiêu chí, kết quả như sau:

- Tỷ lệ phường đạt cấp độ 1 là: 100%, gồm 14/14 phường (Phường 1,2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14).

2. Chi tiết đánh giá cấp độ dịch các phường: *Đính kèm Phụ lục./.*

Nơi nhận:

- Sở Y tế/TP ;
- TT.QU – TT.UBND/Q5;
- BCĐ PCDB/Q5;
- VP.QU - VP.UBND/Q5(VX);
- Lưu: VT, YT. 8

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND QUẬN 5
Nguyễn Võ Xuân Kỳ**

Bảng đánh giá chi tiết cấp độ dịch các phường tuần từ 14/8/2023 – 20/8/2023
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 246 /BC-BCĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 Quận 5)

Các chỉ số			Chỉ số 1a			Chỉ số 1b				Chỉ số 1c		Chỉ số 2a				Chỉ số 2b				Chỉ số điều chỉnh mức độ dịch (2a + 2b)		Khả năng đáp ứng 3a			Khả năng đáp ứng 3b			Khả năng đáp ứng 3c			Cấp độ dịch	
Phường	Dân số	Số hộ	Số ca mắc mới trong tuần ngày 14/8-20/8/2023	Tỷ lệ mắc mới trong tuần/100.000 dân	Mức độ lây nhiễm theo 1a	Số ca thở oxy trung bình trong tuần	Tỷ lệ ca bệnh phải thở oxy Trung Bình trong tuần/100.000 dân	Mức độ lây nhiễm Theo 1b	Mức độ lây nhiễm (1a+1b)	Số ca tử vong mới trong tuần	Tỷ lệ số ca tử vong trong tuần/100.000 dân	Số mũi tiêm đủ mũi (áp dụng đánh giá mới theo CV 8372 từ ngày 5/12/2022) Tỷ lệ tính bằng (tổng trẻ 5- <12 tiêm đủ mũi cơ bản + người từ 12 tuổi trở lên tiêm đủ mũi cơ bản và nhắc 1)/tổng dân số		Tỷ lệ tiêm đủ mũi VX (%)	Dộ phủ VX (2a) (>=75%)	Số mũi 3 nguy cơ cao	Tỷ lệ tiêm đủ mũi VX (nguy cơ cao) (%)	Dộ phủ VX (2b) (>=90%)	Dộ phủ VX (Phối hợp 2a+2b)	Mức độ lây nhiễm (Hiệu chỉnh theo chỉ số 2a + 2b)	TYT có định (đang hoạt động)+TYT lưu động (đang hoạt động)+Cơ sở chăm sóc F0 sẵn sàng huy động trong 24 giờ	Tỷ lệ sản sàng quản lý, chăm sóc/ 10.000 hộ dân	Khả năng đáp ứng (3a)	Tỷ lệ giường bệnh dành cho BN Covid/ 100.000 dân (QH đánh giá, áp dụng cho P/X)	Khả năng đáp ứng (3b)	Khả năng đáp ứng (3a+3b)	Tỷ lệ giường điều trị ICU có đủ NVYT phục vụ/ 100.000 dân (>=4/100.000 dân)	Khả năng đáp ứng (3c)	Hiệu chỉnh khả năng đáp ứng theo chỉ số 3c	Cấp độ dịch (1)	Cấp độ dịch (2) Hiệu chỉnh theo tiêu chí 1	
			Chỉ số 1a	Chỉ số 1a	Chỉ số 1a	Chỉ số 1b	Chỉ số 1b	Chỉ số 1b	Chỉ số 1a+1b	Chỉ số 1c	Chỉ số 1c	Mũi 2 người từ 12t trở lên	Mũi 3 người từ 12t trở lên	Chỉ số 2a	Chỉ số 2a	Chỉ số 2b	Chỉ số 2b	Chỉ số 2a+2b	Điểm số	Chỉ số 3a	Chỉ số 3a	Chỉ số 3b	Chỉ số 3b	Chỉ số 3a+3b	Chỉ số 3c	Chỉ số 3c	Chỉ số 3a+3b+3c	Kết hợp: Mức độ lây nhiễm + khả năng đáp ứng	Cấp độ dịch			
Phường 1	17199	4315	0	0	1	0	0	1	1	0	0	372	9,437	57.03%		4,075	102.05%	Đạt		2	3	695.2	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 2	14365	3861	0	0	1	0	0	1	1	0	0	251	10,252	73.12%		4,470	100.27%	Đạt		2	3	777	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 3	7630	1386	0	0	1	0	0	1	1	0	0	126	7,793	103.79%	Đạt	2,412	214.21%	Đạt	Đạt	1	4	2886	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 4	10125	2789	0	0	1	0	0	1	1	0	0	153	6,460	69.73%		2,584	76.90%			2	5	1792.8	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 5	10847	2726	0	0	1	0	0	1	1	0	0	262	9,790	92.67%	Đạt	3,876	115.05%	Đạt	Đạt	1	9	3301.5	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 6	8424	2184	0	0	1	0	0	1	1	0	0	182	5,870	66.69%		2,541	76.40%			2	8	3663	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 7	10273	2535	0	0	1	0	0	1	1	0	0	188	6,792	67.95%		3,055	81.25%			2	5	1972.4	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 8	7868	1842	0	0	1	0	0	1	1	0	0	330	6,361	85.04%	Đạt	2,495	92.92%	Đạt	Đạt	1	2	1085.8	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 9	13233	2963	0	0	1	0	0	1	1	0	0	200	6,498	50.62%		2,368	87.51%			2	3	1012.5	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 10	6479	1862	0	0	1	0	0	1	1	0	0	181	5,275	84.21%	Đạt	2,157	86.28%			2	3	1611.2	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 11	11659	3035	0	0	1	0	0	1	1	0	0	303	9,906	87.56%	Đạt	4,136	105.08%	Đạt	Đạt	1	7	2306.4	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 12	14857	3710	0	0	1	0	0	1	1	0	0	263	10,221	70.57%		4,297	97.17%	Đạt		2	7	1886.8	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 13	8749	2195	0	0	1	0	0	1	1	0	0	260	6,044	72.05%		2,523	91.55%	Đạt		2	3	1366.7	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 14	12909	3347	0	0	1	0	0	1	1	0	0	293	9,453	75.50%	Đạt	3,761	132.90%	Đạt	Đạt	1	3	896.3	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	